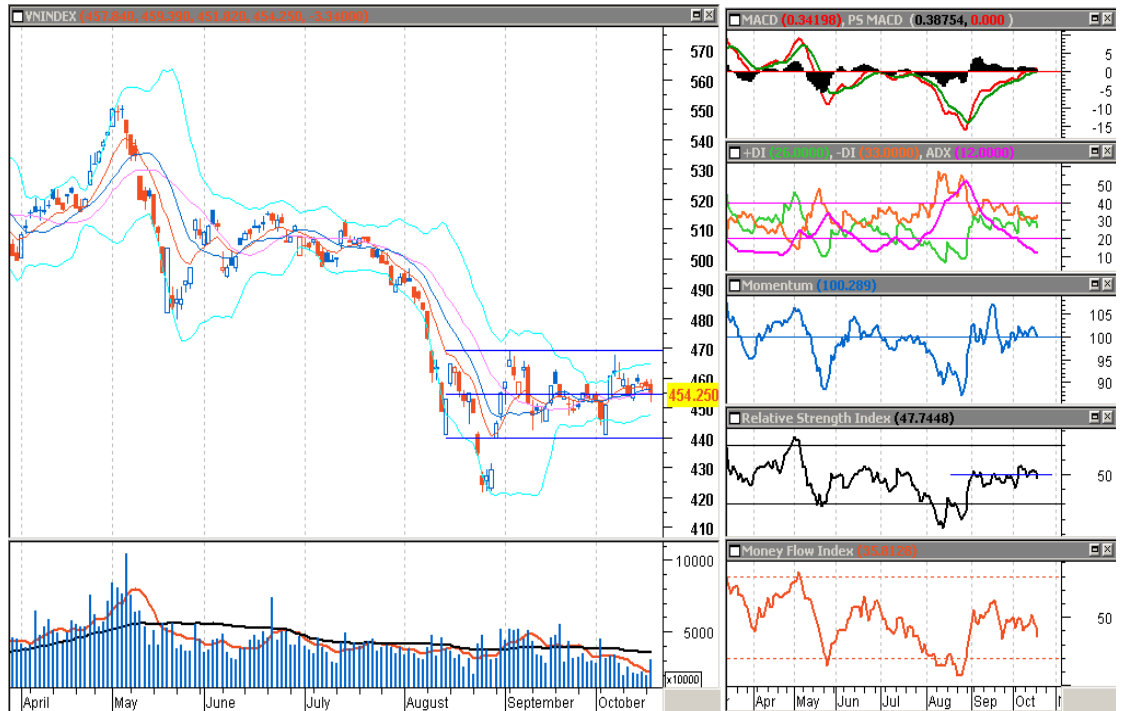


NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

**Đà giảm điểm
gia tăng**



Đóng cửa giao dịch tại 454.25 điểm, VN-Index có phiên giảm điểm thứ 3 liên tiếp với mức giảm 3,34 điểm, tương ứng 0,72%. Như vậy, sau 5 phiên dao động hẹp, dường như nhà đầu tư đang mất sự kiên nhẫn và sẵn sàng bán ra ở giá thấp hơn. Trong phiên giao dịch, chỉ số đã có thời điểm giảm hơn 5 điểm. Tuy nhiên, một lần nữa nhà đầu tư nước ngoài đã mua vào một số cổ phiếu Bluechips như VIC, BVH trong đợt khớp lệnh ATC và giúp VN-Index tăng nhẹ so với đợt 2.

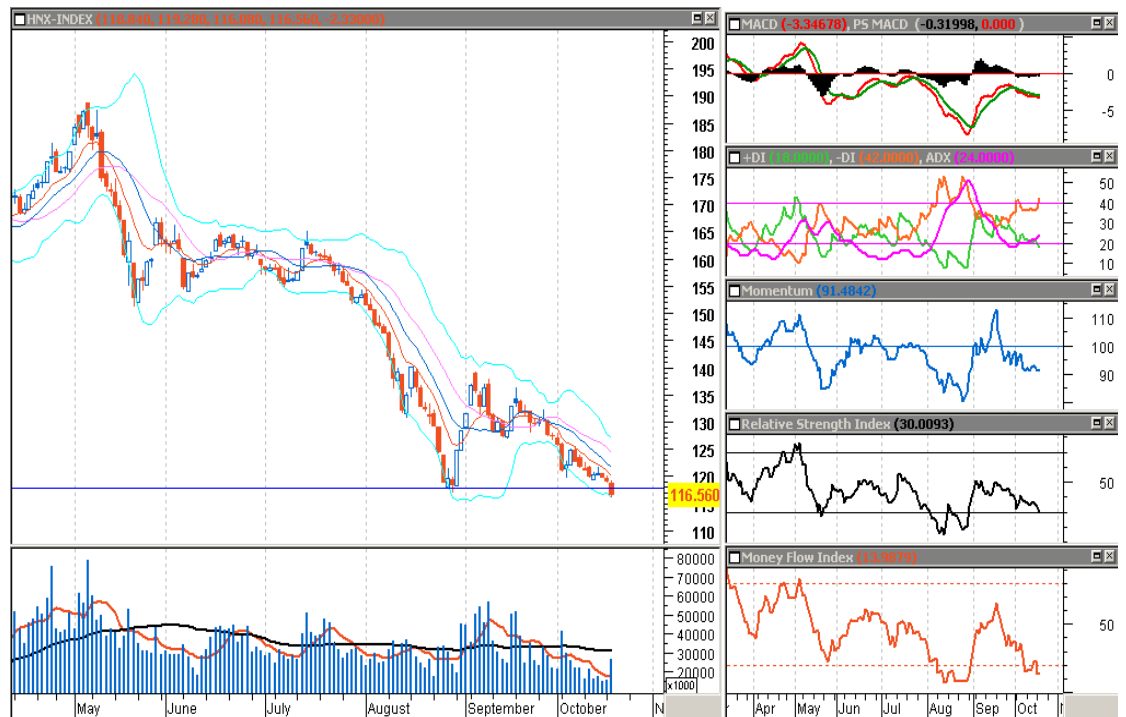
Sự chấp nhận bán thấp của nhà đầu tư trong nước góp phần gia tăng khối lượng khớp lệnh trong phiên. Với 33,5 triệu đơn vị khối lượng giao dịch bao gồm cả giao dịch thỏa thuận, khối lượng đã tăng 25,93% so với phiên giao dịch trước đó. Giá trị giao dịch trong phiên đạt 884,76 tỷ đồng, tăng 28,40% so với phiên giao dịch trước. Với động thái tăng mua trong đợt 3, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên mua ròng lớn với 80 tỷ đồng giá trị, tương đương 2,0 triệu đơn vị cổ phiếu. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm DPM, ITA, SSI và các cổ phiếu được bán ròng mạnh nhất gồm PVT, TBC, SPM.

Nhịp điệu giao dịch âm đảm của thị trường đang làm nản lòng nhà đầu tư trong nước và trong 2 tuần gần nhất, những phiên giao dịch giảm đột biến đã 3 lần xuất hiện với thời gian giữa các lần rút ngắn. Mặc dù động thái mua vào của khối ngoại có thể đỡ được nhóm cổ phiếu Bluechips, đồng nghĩa đỡ biến động của VN-Index, nhưng với hơn 70% cổ phiếu đã giảm qua mức đáy hình thành ngày 24/08/2010 thì phần lớn tài khoản nhà đầu tư đều đang trong trạng thái thua lỗ. Trong khi các kênh

đầu tư khác như vàng, ngoại tệ và ngay cả bất động sản đang thể hiện sự hấp dẫn thì kênh đầu tư chứng khoán dường như không còn thu hút được nhà đầu tư. Trong phiên giao dịch tiếp theo, nhà đầu tư nước ngoài thậm chí có thể tiếp tục mua vào cổ phiếu Bluechips và khiến VN-Index tăng điểm, nhưng với trạng thái giao dịch hiện tại, nếu không có những thông tin thật sự đột biến, khả năng xu thế sideway hiện tại sẽ kết thúc theo hướng tiêu cực. Do đó, nhà đầu tư không nên sử dụng đòn bẩy tài chính để tránh áp lực thanh toán trong ngắn hạn. Chiến lược mua vào chỉ thật sự phù hợp với những nhà đầu tư có khả năng đánh giá giá trị doanh nghiệp và chủ động được nguồn vốn.

HNX:

**Chạm ngưỡng
hỗ trợ quan
trọng 117 điểm**



HNX-Index tiếp tục có phiên giảm điểm thứ ba liên tiếp với mức độ giảm lớn dần. Với mức đóng cửa tại 116,56 điểm, HNX-Index đã giảm xuống dưới mức đóng cửa ngày 27/08/2010, xác nhận việc hình thành mức đóng cửa mới thấp nhất trong năm 2010. So với phiên giao dịch trước đó, HNX-Index giảm 2,33 điểm, 1,95%. Trong gần 1 tiếng giao dịch cuối phiên, mặc dù VN-Index hồi phục hơn 2 điểm, nhưng HNX-Index chỉ ngừng giảm và dao động sideway với khối lượng khớp lệnh không có đột biến. Tổng khối lượng giao dịch trong phiên tăng lên mức 26,6 triệu đơn vị, tương ứng với 565,09 tỷ đồng giá trị. Kết thúc phiên, số cổ phiếu giảm giá nhiều gấp 6,4 lần số cổ phiếu tăng giá với 253 cổ phiếu giảm giá và chỉ 39 cổ phiếu tăng giá.

Với tính chất thị trường đầu cơ, dòng tiền tiếp tục rút khỏi HNX và mức đáy 117 điểm sẽ được xác nhận bị xuyên thủng nếu HNX-Index tiếp tục giảm phiên thứ 4 liên tiếp với khối lượng gia tăng. Mặc dù mức hỗ trợ tiếp theo của chỉ số này tại 110 điểm là khá gần và ngay sau đó là mức tâm lý 100 điểm, nhưng việc mua vào với mục đích đầu cơ ngắn hạn trong giai đoạn hiện tại vẫn đem lại rủi ro lớn.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Sau khi PGS công bố kết quả kinh doanh đột biến với EPS đạt trên 10.000VNĐ/cp, đây là cổ phiếu duy nhất thuộc PVN tăng giá trong ngày hôm nay. Tuy nhiên, trước áp lực bán ra mạnh của thị trường chung, PGS đã không duy trì được mức giá trần cho tới hết phiên giao dịch. Các cổ phiếu khác đều giảm giá, trong số đó PHH là cổ phiếu giảm điểm mạnh nhất với mức giảm 6,98%, tiếp theo là cổ phiếu PVV giảm 5,84% và cổ phiếu PVA giảm 5,77%.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 19/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	19,800	328,100	↓ -4.35	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	11,800	58,900	↓ -3.28	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	37,700	927,700	↑ 5.31	HNX
4	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	16,000	276,700	↓ -6.98	HNX
5	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	13,000	207,600	↓ -2.99	HNX
6	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	47,400	419,500	↓ -5.77	HNX
7	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	30,800	634,800	↓ -4.64	HNX
8	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	21,500	137,200	↓ -4.87	HNX
9	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	15,900	50,500	↓ -3.05	HNX
10	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,000	47,200	↓ -2.70	HNX
11	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	18,100	452,500	↓ -5.73	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	13,200	142,100	↓ -5.04	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	26,300	116,800	↓ -2.23	HNX
14	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	24,200	26,300	↓ -5.84	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	21,300	3,259,900	↓ -2.74	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	34,900	1,194,330	↓ -1.69	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	17,500	285,680	↓ -0.57	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	29,500	64,840	↓ -0.34	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	13,200	305,220	↓ -2.94	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	43,900	132,440	↔ 0.00	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	21,700	142,470	↓ -1.36	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,900	682,860	↓ -2.68	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	17,400	134,730	↓ -3.87	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	12,500	94,600	↓ -3.85	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	15,600	51,380	↓ -3.70	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	12,300	78,190	↓ -2.38	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,700	3,100	↔ 0.00	UPCOM
28	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6,700	9,000	↑ 4.69	UPCOM
29	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14,000	-	↔ 0.00	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9,700	48,800	↓ -1.02	UPCOM
31	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7,700	14,500	↓ -4.94	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	9,500	-	↔ 0.00	UPCOM

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Chứng khoán Mỹ tăng mạnh nhờ kết quả kinh doanh khả quan của doanh nghiệp niêm yết. Chứng khoán châu Á chầm dứt chuỗi tăng điểm dài

Những tin đáng quan tâm

Mỹ - sản xuất sụt giảm. Lợi nhuận của doanh nghiệp khả quan. Sản lượng công nghiệp trong tháng 9 giảm 0,2% so với tháng 8, trái ngược hoàn toàn với mức dự báo trung bình tăng 0,2% của các chuyên gia kinh tế. Thêm một lý do nữa để giới phân tích tin tưởng FED sẽ mạnh tay trong chính sách tiền tệ thời gian tới.

Niềm tin hiệp hội xây dựng cải thiện trở lại với mức tăng 3 điểm của chỉ số Housing Market Index, lên mức 16 điểm trong tháng 10, một tín hiệu cho thấy khu vực nhà đất tại Mỹ có thể đã ổn định trở lại sau đợt sụt giảm mạnh vừa qua.

Một số doanh nghiệp lớn tiếp tục công bố lợi nhuận khả quan, vượt kỳ vọng của thị trường như Apple, IMB, Citigroup... điều này đã giúp khôi phục niềm tin trên các thị trường tài chính.

Việt Nam – nhiều NHTM lớn giảm lãi suất. Lãi suất huy động tiếp tục được các NHTM giảm xuống theo mức đồng thuận với Hiệp hội NH. Một số ngân hàng lớn như Vietinbank, BIDV cũng đã niêm yết mức lãi suất mới. Mức lãi suất của hầu hết các kỳ hạn từ 1 tới 12 tháng đã được hầu hết các NHTM niêm yết ở mức “trần” 11%, và giảm ở các kỳ hạn dài hơn. Đường cong lãi suất đã ở trạng thái khá đặc biệt từ nhiều tháng nay (lãi suất các kỳ hạn ngắn cao hơn các kỳ hạn dài), điều này cho thấy kỳ vọng của thị trường lãi suất sẽ giảm trong trung hạn, đồng thời cũng cho thấy sự căng thẳng trong huy động vốn trong thời điểm hiện tại.

Tỷ giá tiếp tục căng thẳng. Tỷ giá trên thị trường tự do giữa VND và USD ngày hôm qua đột ngột tăng, tiến sát mức 20.000 VND/USD. Tại các NHTM, tỷ giá niêm yết ở mức 19.490 – 19.500 VND/USD; tỷ giá liên ngân hàng vẫn được NHNN giữ không đổi. Vào đầu giờ sáng hôm nay, tỷ giá trung bình trên thị trường tự do tại Hà Nội vẫn giữ mức cao 19.930 – 19.980 VND/USD. Giá vàng ở mức 33,26/33,34 triệu đồng/lượng, tăng nhẹ so với ngày hôm qua.

Theo khảo sát, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn mua USD từ NHTM, các NHTM cũng áp dụng nhiều mức phí phụ thu khi bán USD khiến cho tỷ giá thực sự đã cao hơn nhiều so với mức niêm yết. Điều này cho thấy đang có hiện tượng căng thẳng thực sự về ngoại tệ trên thị trường. Hiện mới là đầu quý IV, nhu cầu ngoại tệ mới chỉ bắt đầu tăng lên theo yếu tố mùa vụ, như vậy có thể nói những tuần tiếp theo, áp lực tỷ giá sẽ tiếp tục gia tăng.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC

Giá dầu kỳ hạn (NYMEX)



Giá vàng kỳ hạn (COMEX)



Giá vàng đi ngang, dầu thô tăng mạnh trong phiên 18/10 tại thị trường New York

Giá vàng đi ngang trong phiên 18/10. Phiên giao dịch 18/10 tại thị trường New York, giá vàng ít biến động, đồng USD tiếp tục yếu đi khiến giá kim loại này vẫn giữ mức 1.372 USD/oz tại thời điểm đóng cửa. Vào 09:25 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.369,1 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.369.8 USD/oz.

Dầu thô vượt 83 USD/thùng trước lo ngại bãi công tại Pháp. Giá dầu có phiên tăng điểm mạnh nhất trong 2 tuần gần đây do lo ngại các cuộc bãi công tại Pháp sẽ ảnh hưởng tới nguồn cung cấp tại quốc gia này. Đồng USD yếu đi cũng tiếp sức cho mức tăng 2,25% của giá dầu trong phiên 18/10 tại thị trường New York. Tại thời điểm 09:45 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn ở mức 82,89 USD/thùng, giá dầu brent giao tháng 10 tại London ở mức 83,99 USD/thùng.

Trung Quốc bán đường dự trữ nhằm ổn định giá. Bộ Thương mại Trung Quốc tuyên bố sẽ bán ra 210 nghìn tấn đường trong kho dự trữ nhà nước nhằm ổn định giá đường trong nước, đồng thời khẳng định có thể tiếp tục mở rộng cung cấp đường trên thị trường nếu giá cả tiếp tục leo thang.

Bão lớn đổ bộ vào Philipine đe dọa sản xuất lúa. Bão Megi, cơn bão thứ 10 và là cơn bão lớn nhất trong năm nay đổ bộ vào Philipine đang đe dọa phá hủy vụ lúa tại các tỉnh phía bắc nước này.

Giá nông sản thế giới có thể tiếp tục tăng. Tình trạng bãi công trên diện rộng và kéo dài tại Pháp khiến giới đầu tư lo ngại. Theo báo cáo của Chính phủ Mỹ, sản lượng khai thác một số sản phẩm nông nghiệp của nước này trong năm tới sẽ sụt giảm so với năm nay. Việc này có thể gây áp lực tiếp tục tăng của giá nông sản thế giới trong thời gian tiếp theo. Hiện Mỹ đang là nước xuất khẩu ngô lớn nhất thế giới.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí	102.5	9,250,000	13,500	15/11/2010	0
CTCP Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắc Lắc	70	1,650,000	14,000	12/11/2010	Từ 8h30 ngày 18/10/2010 đến 15h30 ngày 05/11/2010
Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	350	8,238,800	10,200	11/11/2010	Từ 18/10/2010
Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp VN	550	8,870,100	10,900	09/11/2010	16 giờ 30 phút thứ Tư ngày 13/10/2010
Công ty Phân bón Bình Điền	397	7,371,300	11,000	09/11/2010	Từ 20/10/2010

www.psi.vn | research@psi.vn

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi

CTCP Sản xuất Thương mại hữu nghị Đà Nẵng	50	2,855,827	12,000	05/11/2010	Từ 8h30 ngày 19/10/2010 đến 15h30 ngày 29/10/2010
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Hóa Lông Miền Bắc	266.17	7,322,150	14,000	02/11/2010	Từ 8h30 ngày 07/10/2010 đến 15h30 ngày 26/10/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	18/10/2010
CTCP Bất động sản Dầu khí	HNX	100	18/10/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	15/10/2010
CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam	HNX	550	13/10/2010
CTCP Tư vấn Đầu tư IDICO	HNX	20	06/10/2010
CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Tân Phát	HNX	36	04/10/2010
CTCP Văn hóa Tổng hợp Bến Thành	HNX	33	04/10/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	04/10/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	90	01/10/2010
CTCP Sách và thiết bị trường học Thanh Hóa	HNX	10.5	01/10/2010
CTCP Sông Đà 10.9	HNX	15.5	01/10/2010
CTCP Licogi 14	HNX	28.8	01/10/2010
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	01/10/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Phát triển phụ gia và Sản phẩm dầu mỏ	HNX	27.225	05/10/2010
CTCP Hưng Vương	UPCOM	69.2075	18/10/2010
Xây dựng Đường bộ 26	UPCOM	10	18/10/2010
CTCP Vật tư Tổng hợp Phú Yên	HSX	117	15/10/2010
CTCP Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương	HNX	1000	01/10/2010
CTCP Portserco	HNX	12	08/10/2010
CTCP Hãng sơn Đông Á	HNX	22	08/10/2010
CTCP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh	HNX	130	08/10/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	HNX	182.50708	04/10/2010
CTCP Viễn thông Tin học Điện tử	HNX	29.9601	01/10/2010
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	UPCOM	144.2	01/10/2010

Lịch niêm yết lần đầu

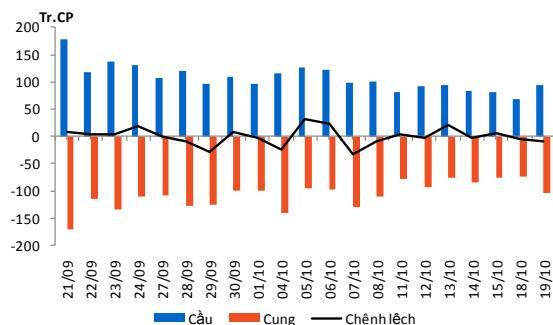
Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đầu tư và thẩm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Cấp nước Thủ Đức	TDW	HNX	85.00		11/11/2010
CTCP Du lịch Việt Nam Vitours	DLV	UPCOM	29.10		02/11/2010
CTCP Cơ khí Luyện Kim	SDK	UPCOM	26.00		28/10/2010
CTCP Lilama 7	LM7	HNX	49.57		28/10/2010
CTCP Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường	KTT	HNX	25.00		28/10/2010
CTCP Đầu tư Địa ốc Khanh An	KAC	HSX	200.00		27/10/2010
CTCP Xuất nhập khẩu hàng không	ARM	HNX	25.93		26/10/2010

CTCP Công viên nước Đầm Sen	DSN	HSX	84.50	30,000	26/10/2010
CTCP Tư Vấn-Thương Mại- Dịch vụ địa ốc Hoàng Quân	HQC	HSX	400.00	38,000	20/10/2010

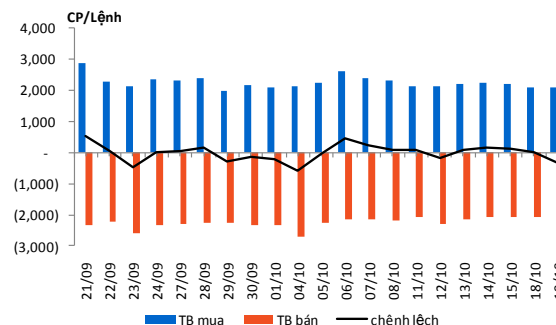
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

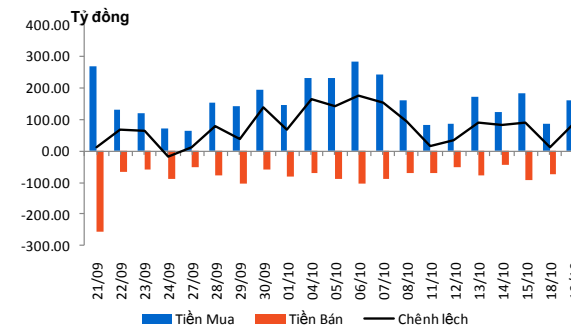
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)

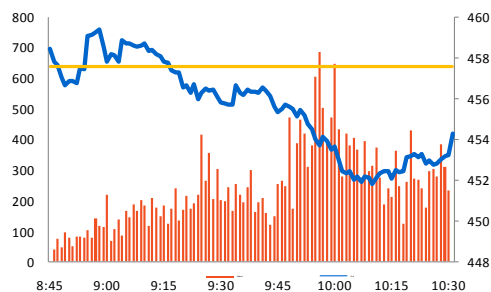


HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	454.25 ↓	-3.34	-0.73%
KLGD (triệu ck)	33.55 ↑	6.90	25.90%
GTGD (tỷ đồng)	884.76 ↑	195.74	28.41%
Tổng cung (triệu ck)	64.29 ↑	19.26	42.77%
Tổng cầu (triệu ck)	53.90 ↑	11.64	27.56%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	3.87 ↑	1.99	106.05%
KL bán (triệu ck)	1.84 ↑	0.04	2.33%
Giá trị mua (tỷ đồng)	148.11 ↑	71.15	92.44%
Giá trị bán (tỷ đồng)	67.54 ↑	1.66	2.52%

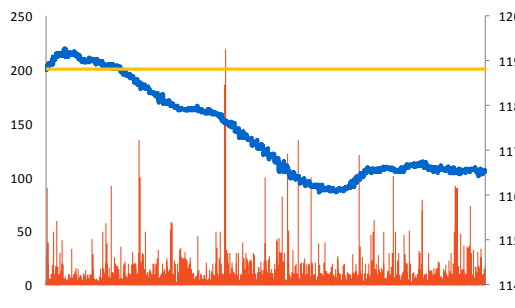


HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	116.56 ↓	-2.33	-1.96%
KLGD (triệu ck)	26.68 ↑	9.38	54.23%
GTGD (tỷ đồng)	565.09 ↑	193.84	52.22%
Tổng cung (triệu ck)	40.48 ↑	12.41	44.22%
Tổng cầu (triệu ck)	40.65 ↑	13.72	50.93%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.47 ↑	0.01	1.89%
KL bán (triệu ck)	0.55 ↑	0.01	2.66%
Giá trị mua (tỷ đồng)	11.14 ↑	0.67	6.37%
Giá trị bán (tỷ đồng)	7.32 ↓	-0.71	-8.83%

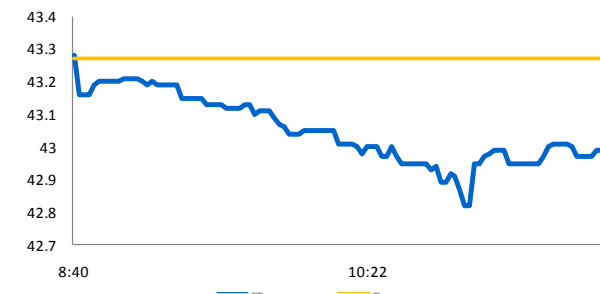


UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	43.02 ↓	-0.25	-0.58%
KLGD (triệu ck)	0.40 ↑	0.30	307.09%
GTGD (tỷ đồng)	5.93 ↑	4.68	374.55%
Tổng cung (triệu ck)	0.65 ↑	0.13	26.16%
Tổng cầu (triệu ck)	0.66 ↑	0.28	75.89%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HAG	80,000	80,000	0.00	100,805
OGC	29,300	28,200	-3.75	46,466
DPM	35,500	34,900	-1.69	42,162
SJS	62,000	59,500	-4.03	31,824
ASM	61,500	58,500	-4.88	28,657

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DCC	24,400	25,600	1,200	4.92
TMS	26,000	26,900	900	3.46
L10	32,200	33,300	1,100	3.42
VIC	63,000	65,000	2,000	3.17
GTT	10,300	10,600	300	2.91

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SMA	16,200	15,000	-1,200	-7.41
TS4	24,000	22,800	-1,200	-5.00
RAL	22,100	21,000	-1,100	-4.98
PNC	10,100	9,600	-500	-4.95
TRI	6,100	5,800	-300	-4.92

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DPM	20,570	FPT	12,710
HAG	18,452	KDC	9,118
FPT	16,166	HAG	8,739
BVH	11,814	SPM	7,000
HPG	8,475	PVT	2,794

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	21,900	21,300	-2.74	69,992
PGS	35,800	37,700	5.31	35,339
KLS	13,700	13,200	-3.65	27,016
VCG	24,100	23,400	-2.90	25,523
PVA	50,300	47,400	-5.77	19,962

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DBT	24,700	26,400	1,700	6.88
DPC	19,000	20,200	1,200	6.32
QTC	40,700	43,200	2,500	6.14
TPH	8,200	8,700	500	6.10
NPS	17,000	18,000	1,000	5.88

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NHA	34,300	31,900	-2,400	-7.00
PHH	17,200	16,000	-1,200	-6.98
L43	21,500	20,000	-1,500	-6.98
V15	34,400	32,000	-2,400	-6.98
HCC	47,300	44,000	-3,300	-6.98

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	1,956	SHB	6,350
PVX	1,927	PVI	271
OCH	1,333	BVS	168
PVC	1,172	TC6	126
VCG	693	NBP	94

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
DBM	23,800	22,000	-7.56	1,974
MAX	26,900	25,000	-7.06	1,099
HU1	27,000	25,000	-7.41	625
PSB	9,800	9,700	-1.02	464
SHP	5,600	5,500	-1.79	390

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
IHK	8,100	8,900	800	9.88
SCO	7,400	8,100	700	9.46
IMT	10,600	11,600	1,000	9.43
PMT	6,700	7,300	600	8.96
IN4	14,000	14,900	900	6.43

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
GTH	13,300	12,000	-1,300	-9.77
ICI	14,400	13,000	-1,400	-9.72
WTC	13,500	12,200	-1,300	-9.63
ACE	16,500	15,000	-1,500	-9.09
VPC	7,900	7,200	-700	-8.86

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339